

Số: /BC-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

**Tổng kết hoạt động của UBND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026;
phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2026-2031**

Phần I

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA UBND CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2021-2026

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2021-2026 trong bối cảnh thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, bất ổn, khó lường, thách thức nhiều hơn thuận lợi, xuất hiện những thay đổi mang tính thời đại, nhiều vấn đề rất mới, chưa có tiền lệ, đặc biệt là đại dịch Covid-19, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra nhanh, sâu sắc và toàn diện, nhất là trí tuệ nhân tạo; các vấn đề an ninh phi truyền thống ngày càng phức tạp. Kinh tế thế giới suy giảm và bất ổn dưới tác động của xung đột thương mại, sự điều chỉnh chính sách thương mại của nước lớn và những vấn đề an ninh toàn cầu. Trong nước, nền kinh tế dần phục hồi sau đại dịch, song vẫn chịu nhiều sức ép từ bên ngoài và bên trong. Yêu cầu cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, thúc đẩy chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế tri thức và kinh tế tuần hoàn ngày càng trở nên cấp thiết.

Cùng với cả nước, Hà Tĩnh triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện có nhiều khó khăn, thách thức đan xen; thiên tai, dịch bệnh và nhiều yếu tố mới phát sinh. Tỉnh đồng thời thực hiện nhiều nhiệm vụ trọng tâm, mang tính chiến lược với khối lượng lớn, tính chất cấp bách, đặc biệt là sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính và vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp theo chủ trương của Trung ương. Trong bối cảnh đó, nhờ sự quan tâm, hỗ trợ của Trung ương; sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, kịp thời của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; cùng với tinh thần đoàn kết, nỗ lực của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đạt được nhiều kết quả quan trọng, khá toàn diện trên hầu hết các lĩnh vực.

II. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG, PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC

1. Triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng

Cấp ủy, chính quyền các cấp đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nghị quyết đại hội Đảng bộ các cấp; kịp

thời triển khai có hiệu quả Trung ương 4 khoá XI, XII, Kết luận số 21-KL/TW khoá XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Quy định số 144-QĐ/TW về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên giai đoạn mới và các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nhân rộng gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực, địa bàn, góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, tác động tích cực trong đời sống xã hội và thực hiện các nhiệm vụ chính trị¹.

Việc triển khai các chủ trương, nghị quyết của Đảng được thực hiện đồng bộ thông qua xây dựng chương trình hành động, kế hoạch cụ thể của cấp ủy, chính quyền, gắn với nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Qua đó, nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên từng bước được nâng lên; kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ được tăng cường; tinh thần nêu gương, tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống có chuyển biến tích cực. Công tác tuyên truyền, nhân rộng gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực được đẩy mạnh, góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, tạo sức lan tỏa tích cực trong đời sống xã hội và thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai các chủ trương, nghị quyết của Đảng được tăng cường; kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, biểu hiện hình thức trong tổ chức thực hiện. Nhìn chung, việc triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng được thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền và tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

2. Triển khai các Nghị quyết, Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, quy định của các Bộ, ngành Trung ương

Trong nhiệm kỳ 2021-2026, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã tập trung chỉ đạo triển khai nghiêm túc, đồng bộ và hiệu quả các Nghị quyết, Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các quy định, hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương theo đúng quy định và sát với tình hình thực tế của địa phương. Kịp thời ban hành văn bản để triển khai thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản hướng dẫn của Trung ương theo đúng các quy định; kiện toàn bộ máy UBND các cấp, đảm bảo hoạt động ổn định, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của chính quyền địa phương theo quy định của Luật; cụ thể hóa thành các chương trình hành động, kế hoạch, đề án, cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ cho công tác quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn

UBND tỉnh đã chủ động ban hành và tổ chức triển khai các kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và Nghị quyết của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025; tập trung chỉ đạo điều hành linh hoạt, quyết liệt, hiệu quả, nhất là trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19, thiên tai diễn biến phức tạp và quá trình chuyển tiếp tổ chức chính quyền địa phương 02

¹ Trong nhiệm kỳ 2020-2025, toàn tỉnh vinh danh 3.845 gương điển hình tiên tiến (1.180 tập thể, 2.665 cá nhân).

cấp. Huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, góp phần duy trì tăng trưởng, ổn định kinh tế - xã hội và phục hồi nhanh sau đại dịch.

Công tác rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền các cấp được triển khai quyết liệt, đồng bộ, đúng lộ trình của Trung ương; hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, xây dựng và vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp bảo đảm thông suốt, hiệu quả. Phân cấp, phân quyền, ủy quyền được đẩy mạnh gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu; kịp thời ban hành các quyết định phân cấp, ủy quyền trên nhiều lĩnh vực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và tính chủ động của cơ sở.

Tập trung chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư, cơ sở sản xuất kinh doanh; triển khai kịp thời, đầy đủ các chính sách hỗ trợ của Chính phủ về phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, hỗ trợ người dân, người lao động, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 và thiên tai. Đồng thời, tăng cường đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, các dự án hạ tầng chiến lược, nhất là các dự án giao thông, công nghiệp, năng lượng, đô thị, logistics và nông thôn mới; chủ động phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương xử lý các vướng mắc lớn tại Khu kinh tế Vũng Áng, tạo động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh trong nhiệm kỳ.

Công tác cải cách hành chính được tập trung chỉ đạo triển khai quyết liệt. Việc thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 được gắn với xây dựng, vận hành chính quyền điện tử, chính quyền số; cơ chế một cửa, một cửa liên thông được duy trì, thủ tục hành chính từng bước được chuẩn hóa, công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ cho người dân và doanh nghiệp. Kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường; đạo đức công vụ, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có chuyển biến rõ nét, phương thức chỉ đạo, điều hành từng bước đổi mới theo hướng linh hoạt, sát thực tiễn, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

Ban hành kịp thời các chương trình hành động, kế hoạch công tác, đề án trọng tâm; tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý dứt điểm các tồn đọng, kéo dài, nhất là trong các lĩnh vực đầu tư công, đất đai, tài nguyên, môi trường, giải phóng mặt bằng, khiếu nại, tố cáo. Hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh được duy trì thông suốt, ổn định ngay cả trong giai đoạn khó khăn, góp phần đưa công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực ngày càng nền nếp, hiệu quả hơn.

Song song với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tăng cường công tác huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng chống cháy nổ và bảo đảm an ninh, an toàn thông tin. Công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông được triển khai thường xuyên, quyết liệt; đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm đạt nhiều kết quả tích

cực, tạo môi trường ổn định, an toàn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống Nhân dân trong toàn tỉnh.

III. TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA UBND CÁC CẤP

1. Số lượng, cơ cấu, chất lượng thành viên UBND các cấp

Về số lượng, chất lượng thành viên UBND các cấp: Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, UBND các cấp thực hiện bố trí, sắp xếp số lượng thành viên UBND các cấp đảm bảo theo quy định. Các thành viên UBND các cấp có năng lực trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, đáp ứng yêu cầu vị trí công tác

2. Tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND các cấp và các chức danh chuyên môn của UBND cấp xã

2.1. Về tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh

2.1.1. Giai đoạn 2021 đến tháng 02/2025

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP; tổng số các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh (sau đây gọi chung là sở) có 18 đơn vị, cụ thể gồm: Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Ngoại vụ, Thanh tra tỉnh và Văn phòng UBND tỉnh.

2.1.2. Từ tháng 03/2025 đến nay

- Thực hiện Kết luận số 09-KL/BCĐ ngày 24/11/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18- NQ/TW; Kết luận số 121 KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW; Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025 và các văn bản chỉ đạo, định hướng của Trung ương, của tỉnh về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các Nghị quyết về sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (*các Sở*); đồng thời thực hiện sắp xếp tinh gọn cơ cấu tổ chức bên trong của các Sở. Theo đó đã thực hiện sắp xếp giảm 05 Sở và 01 tổ chức phối hợp liên ngành cấp tỉnh; giảm 29 phòng, 03 chi cục và 01 ban thuộc Sở. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 15 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và tương đương² và 01 tổ chức hành chính cấp tỉnh³; có 104 tổ chức thuộc cơ

² Các Sở: Nội vụ; Tư pháp; Tài chính; Công Thương; Nông nghiệp và Môi trường; Xây dựng; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giáo dục và Đào tạo; Y tế; Ngoại vụ; Khoa học và Công nghệ; Thanh tra tỉnh; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

³ Văn phòng Điều phối nông thôn mới.

cấu tổ chức của Sở (92 phòng chuyên môn, 07 chi cục, 01 ban và 02 tổ chức hành chính khác⁴).

2.2. Về tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện

2.2.1. Giai đoạn 2021 đến tháng 6/2025

Cơ cấu tổ chức các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện được thực hiện đảm bảo theo Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP, theo đó, tại mỗi UBND cấp huyện được tổ chức 12 phòng: Phòng Nội vụ, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Văn hoá - Thông tin, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Kinh tế (phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), Phòng Quản lý đô thị (phòng Kinh tế hạ tầng), Phòng Tư pháp, Phòng Y tế, Thanh tra, Văn phòng HĐND và UBND; riêng UBND thị xã Kỳ Anh có 11 phòng. Tổng số phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện có 155 phòng.

2.2.2. Từ tháng 7/2025 đến nay

Thực hiện chủ trương tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, từ ngày 01/7/2025; chính thức kết thúc hoạt động 12 đơn vị UBND cấp huyện, giảm 155 phòng chuyên môn cấp huyện.

2.3. Về tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã

2.3.1. Giai đoạn 2021 đến tháng 6/2025

- Từ 2021 đến 31/7/2023: Thực hiện việc bố trí các chức danh công chức cấp xã theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ quy định về công chức xã, phường, thị trấn; gồm 07 chức danh: Trưởng Công an (đến thời điểm 31/3/2020 đã bố trí Công an chính quy), Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, Văn phòng - thống kê, Tài chính - kế toán, Tư pháp - hộ tịch, Văn hóa - xã hội, Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã).

- Từ 01/8/2023 - 30/6/2025: Thực hiện việc bố trí các chức danh công chức cấp xã theo Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, gồm 06 chức danh: Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, Văn phòng - thống kê, Tài chính - kế toán, Tư pháp - hộ tịch, Văn hóa - Xã hội, Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã).

⁴ Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; Văn phòng đại diện tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo.

2.3.2. Từ tháng 7/2025 đến nay

Thực hiện chủ trương tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, thành lập mới 276 cơ quan chuyên môn và tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 69 xã, phường (09 phường và 60 xã), 276 phòng chuyên môn và tương đương cấp xã (mỗi xã, phường có 03 phòng chuyên môn và Trung tâm Phục vụ Hành chính công).

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA UBND CÁC CẤP

1. Công tác chỉ đạo, điều hành của UBND các cấp

Công tác chỉ đạo, điều hành của UBND các cấp trong nhiệm kỳ 2021-2026 được triển khai đồng bộ, xuyên suốt và kịp thời trên các lĩnh vực; đồng thời xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, các vấn đề cấp bách cần tập trung xử lý để phát triển kinh tế - xã hội và tổ chức thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách, đề án lớn của tỉnh.

Hoạt động của UBND các cấp và các thành viên UBND bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, tuân thủ các quy định của pháp luật và quy chế làm việc; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; gắn trách nhiệm của tập thể UBND với việc đề cao trách nhiệm cá nhân của Chủ tịch UBND, các Phó Chủ tịch UBND và từng Ủy viên UBND; phân công nhiệm vụ, quyền hạn rõ ràng; bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất cao trong chỉ đạo, điều hành.

Phương thức chỉ đạo, điều hành tiếp tục được đổi mới. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND các cấp tăng cường kiểm tra, làm việc với cơ sở nhằm nắm bắt kịp thời tình hình thực tiễn, đưa chủ trương, chính sách vào cuộc sống; trên cơ sở đó, ban hành các thông báo kết luận, văn bản chỉ đạo kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; mở rộng, sử dụng hiệu quả các hình thức họp trực tuyến; việc gửi, nhận văn bản điện tử, sử dụng chữ ký số chuyên dùng và theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được thực hiện nền nếp, góp phần nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính và hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp.

Xây dựng, ban hành kịp thời chương trình công tác tháng, quý của UBND các cấp; bám sát định hướng chỉ đạo chung và chương trình công tác của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi để các sở, ban, ngành, địa phương chủ động xây dựng kế hoạch công tác, chuẩn bị nội dung tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Kịp thời cụ thể hóa các chủ trương của cấp ủy, nghị quyết của HĐND thành các cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch, đề án để tổ chức thực hiện; tập trung cải cách hành chính, tinh gọn bộ máy, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và đối ngoại.

Tập trung cao chỉ đạo, điều hành xử lý các vấn đề trọng tâm và đột xuất phát sinh trong thực tiễn; chủ động, linh hoạt triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống và kiểm soát hiệu quả đại dịch Covid-19, vừa bảo vệ sức khỏe Nhân

dân, vừa duy trì ổn định sản xuất, kinh doanh và phục hồi phát triển kinh tế - xã hội; kịp thời chỉ đạo khắc phục hậu quả thiên tai, bão lụt, ổn định đời sống Nhân dân. Đồng thời, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp bảo đảm thông suốt, hiệu lực, hiệu quả; tăng cường chỉ đạo xử lý các tồn đọng, vướng mắc lớn, phức tạp, kéo dài liên quan đến đầu tư, giải phóng mặt bằng, các dự án trọng điểm và đơn thư khiếu nại, tố cáo, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Công tác lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức trong hệ thống chính trị tiếp tục được tăng cường; vừa bảo đảm nguyên tắc Đảng lãnh đạo, vừa phát huy tính chủ động, sáng tạo của chính quyền trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân định kỳ; tăng cường đối thoại, tiếp xúc cử tri, kịp thời nắm bắt và giải quyết kiến nghị, phản ánh của Nhân dân.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBND các cấp trên một số lĩnh vực chủ yếu

2.1. Về phát triển kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt bình quân 6,4%/năm. Quy mô nền kinh tế tăng gấp 1,5 lần so với đầu giai đoạn, đạt 120.800 tỷ đồng; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tỷ trọng nông nghiệp còn 13,4%, công nghiệp - xây dựng 40,4%, dịch vụ 46,2%; GRDP bình quân đầu người đạt 90,5 triệu đồng.

Sản xuất công nghiệp tiếp tục là động lực chính, tốc độ tăng trưởng 7,2%/năm. Cơ cấu công nghiệp chuyển dịch theo hướng tích cực; công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu nội ngành, đạt 57%; các sản phẩm chủ lực như điện, thép đóng góp khoảng 25% GRDP, có thêm nhiều sản phẩm công nghiệp mới đóng góp lớn cho tăng trưởng như pack pin, cell pin, ô tô điện,.. Khởi công, hoàn thành nhiều dự án lớn⁵; thu hút các dự án năng lượng mới, năng lượng tái tạo⁶,.. tạo động lực cho tăng trưởng. Điện có bước tăng trưởng vượt bậc, nhiệt điện tăng 1.200 MW so với đầu giai đoạn (1.850 MW), điện tái tạo tăng 230 MWp, thủy điện tăng 33 MW.

Nông nghiệp duy trì phát triển và đạt kết quả khá. Tăng trưởng bình quân toàn ngành đạt 2,4%/năm; cơ cấu nội ngành chuyển dịch tích cực, tỷ trọng chăn nuôi chiếm khoảng 53%. đẩy mạnh tích tụ, tập trung ruộng đất, hình thành nhiều cánh đồng lớn; các mô hình liên kết sản xuất theo hướng an toàn, hữu cơ tiếp tục được nhân rộng⁷; chăn nuôi được kiểm soát, khống chế tốt các loại dịch bệnh nguy hiểm; phát triển theo hướng trang trại, công nghiệp, an toàn sinh học⁸. Tăng cường

⁵ Nhiệt điện Vũng Áng II, khu công nghiệp VSIP, Vinhomes Vũng Áng; hai nhà máy sản xuất pin, nhà máy sản xuất ô tô điện Vinfast.

⁶ Điện mặt trời Cẩm Hòa (60MW), Điện mặt trời Cẩm Hưng (28MW), Trang trại điện gió HBRE (120 MW), Nhà máy Điện gió Kỳ Anh (400 MW), Nhà máy Điện gió Eco Wind Kỳ Anh (498MW), Kho LNG Bắc Trung bộ (1-3 triệu tấn LNG/năm)...

⁷ Đến nay có 1.092 ha/106 cơ sở sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP và 385,94 ha sản xuất theo hướng hữu cơ, trong đó diện tích đã được chứng nhận hữu cơ đạt 112,06ha.

⁸ Toàn tỉnh có 254 trang trại quy mô lớn và vừa, 67 mô hình hướng hữu cơ, 21 cơ sở đạt tiêu chuẩn VietGAHP, GLOBALGAP.

công tác quản lý, bảo vệ và sử dụng rừng, đất lâm nghiệp; triển khai quản lý rừng bền vững, phòng cháy chữa cháy rừng và phát huy hiệu quả các mô hình kinh tế rừng gắn với giảm phát thải khí nhà kính. Thủy sản tăng trưởng khá, chuyển mạnh nuôi trồng sang bán thâm canh, thâm canh để nâng cao năng suất. Đầu tư hạ tầng cảng cá, khu neo đậu gắn với dịch vụ chế biến, tiêu thụ và thực hiện quyết liệt các giải pháp chống khai thác IUU. Triển khai đồng bộ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, gắn với phát triển đô thị và giảm nghèo bền vững đạt được kết quả tích cực⁹. Chỉ đạo thực hiện Chương trình OCOP đạt kết quả khá, nhiều sản phẩm được đánh giá, phân hạng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn¹⁰.

Ngành dịch vụ phục hồi nhanh sau đại dịch Covid-19, tăng trưởng bình quân đạt 6,7%/năm; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng bình quân 15%/năm. Thị trường hàng hóa, dịch vụ ngày càng đáp ứng tốt hơn nhu cầu tiêu dùng của người dân; thương mại điện tử, logistics có chuyển biến tích cực; tổng kim ngạch xuất khẩu giai đoạn 2021-2025 ước đạt gần 11 tỷ USD, gấp 3 lần giai đoạn trước; cơ cấu xuất khẩu chuyển dịch tích cực sang nhóm sản phẩm công nghiệp chế biến như thép, thiết bị điện, pin và linh kiện. Hoạt động logistics cải thiện, công suất cảng Vũng Áng - Sơn Dương tăng. Hạ tầng du lịch từng bước được quan tâm đầu tư, lượng khách du lịch tăng qua các năm¹¹. Ban hành và triển khai kịp thời các chính sách phục hồi phát triển du lịch sau đại dịch Covid-19; đa dạng hóa các hoạt động quảng bá, xúc tiến, kích cầu du lịch. Thúc đẩy phát triển du lịch biển kết hợp du lịch văn hóa, sinh thái và trải nghiệm nông thôn mới; xúc tiến đầu tư một số dự án du lịch, dịch vụ, đô thị ven biển quy mô lớn, hiện đại¹².

Công tác điều hành ngân sách được thực hiện chặt chẽ, chủ động, bảo đảm cân đối thu - chi hợp lý; từng bước cơ cấu lại chi theo hướng tăng chi đầu tư phát triển, giảm chi thường xuyên, gắn với mục tiêu phát triển nhanh, bền vững. Thu ngân sách giai đoạn 2021-2025 ước đạt 90.600 tỷ đồng, tăng 1,6 lần so với giai đoạn 2016-2020, tỷ trọng thu nội địa ngày càng tăng. Chi ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 158.329 tỷ đồng, trong đó Chi đầu tư phát triển: 47.892 tỷ đồng; Chi thường xuyên: 57.638 tỷ đồng.

Nguồn vốn đầu tư công được quản lý, điều hành hiệu quả. Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được Thủ tướng Chính phủ và HĐND tỉnh giao 35.563 tỷ đồng, tăng 43% so với giai đoạn 2016-2020; tỷ lệ giải ngân hàng năm thuộc nhóm cao của cả nước. Nguồn vốn được tập trung cho các công

⁹ Đến 30/6/2025, tỉnh đạt 8/8 nội dung tiêu chí hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Xây dựng đô thị văn minh đạt kết quả tích cực, 100% phường, thị trấn và 3 thành phố, thị xã đạt chuẩn đô thị văn minh.

¹⁰ Công nhận 410 sản phẩm OCOP, 271 sản phẩm còn hiệu lực chứng nhận OCOP; trong đó: 8 sản phẩm đạt 4 sao, 263 sản phẩm đạt 3 sao, 08 sản phẩm xuất khẩu¹⁰ và một số sản phẩm có tiềm năng xuất khẩu.

¹¹ Năm 2019 (trước Covid-19): 3,85 triệu lượt; năm 2020: 0,8 triệu lượt; năm 2021: 0,52 triệu lượt; năm 2022: 1,6 triệu lượt; năm 2023: 3,4 triệu lượt; năm 2024: 5,6 triệu lượt; năm 2025: 6,5 triệu lượt.

¹² Khởi công Khu du lịch sinh thái biển Xuân Hội. Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu du lịch biển cao cấp Wyndham Costa của Tập đoàn Onsen Fuji. Hướng dẫn nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ thủ tục đầu tư các dự án Tổ hợp nghỉ dưỡng, sân golf quốc tế Thịnh Lộc, Khu thương mại dịch vụ du lịch thể thao phía Tây Nam, huyện Thạch Hà, Khu dân cư nông thôn làng sinh thái ven biển Đan Trường, Xuân Phổ...

trình, dự án trọng điểm, có tính lan tỏa, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Thu hút đầu tư, phát triển kinh tế nhiều thành phần, kinh tế tư nhân đạt kết quả tích cực. Giai đoạn 2021-2025, tỉnh thu hút hơn 150 dự án mới với tổng vốn đầu tư trên 200.000 tỷ đồng; lũy kế đến nay toàn tỉnh có hơn 1.560 dự án tổng vốn gần 600.000 tỷ đồng¹³. Nhiều dự án quy mô lớn, công nghệ cao, có tính động lực được triển khai, tạo sức lan tỏa trong phát triển kinh tế của tỉnh. Giai đoạn 2021-2025 thành lập mới gần 6.700 doanh nghiệp (tăng 2,3 lần so với giai đoạn 2016 - 2020). Kinh tế tập thể từng bước hoạt động hiệu quả hơn, toàn tỉnh hiện có hơn 1.000 hợp tác xã, trong đó hoạt động tốt và khá chiếm 58%, tạo việc làm thường xuyên gần 65.000 lao động. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tăng tỷ trọng từ 20% lên 25% GRDP.

Công tác quy hoạch được quan tâm chỉ đạo, từng bước đồng bộ. Hà Tĩnh là địa phương thứ 02 của cả nước hoàn thành lập Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08/11/2022 và phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh tại Quyết định số 696/QĐ-TTg, ngày 18/7/2024. Chỉ đạo triển khai rà soát, lập, điều chỉnh các quy hoạch đô thị, nông thôn, các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành trên địa bàn tỉnh đảm bảo thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch tỉnh¹⁴. Hiện đang tập trung điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo; điều chỉnh Quy hoạch chung Khu kinh tế Vũng Áng.

Tăng cường quản lý tài nguyên, khoáng sản; bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm. Công tác bảo vệ môi trường, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt bước đầu đạt được một số kết quả quan trọng; tỷ lệ chất thải rắn được phân loại, thu gom, xử lý đạt 95%. Quản lý, khai thác tài nguyên nước, rừng, biển được chú trọng hơn, gắn với bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển kinh tế biển bền vững. Tập trung công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, góp phần đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm quốc gia trên địa bàn¹⁵.

2.2. Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ phát triển văn hóa - xã hội, chăm sóc sức khỏe nhân dân, kiểm soát tốt dịch bệnh Covid-19

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng, phát triển văn hóa và con người Hà Tĩnh trong giai đoạn mới gắn với xây dựng kế hoạch, huy động nguồn lực thực hiện Chương trình MTQG về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2030. Công tác bảo tồn, phát huy giá trị di

¹³ Trong đó hơn 1.490 dự án trong nước với tổng mức đầu tư hơn 180.000 tỷ đồng, 69 dự án nước ngoài với tổng mức đầu tư hơn 16,1 tỷ đô la Mỹ.

¹⁴ Đến nay đã phê duyệt 24 quy hoạch chung, quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch phân khu triển khai quy hoạch tỉnh; phê duyệt Quy hoạch quảng cáo ngoài trời tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2030, định hướng đến 2045.

¹⁵ Đã bàn giao 100% vị trí móng cột và hành lang tuyến đường dây 500 kV mạch 3 lần lượt vào 7/2 và 31/5/2024, bảo đảm tiến độ thi công. Sau hơn 2 năm khởi công, 2 dự án thành phần Bãi Vọt – Hàm Nghi và Hàm Nghi – Vũng Áng thuộc Dự án đường bộ cao tốc Bắc – Nam đã thông xe kỹ thuật ngày 19/4/2025, vượt tiến độ 6 tháng. Tích cực triển khai GPMB đường sắt tốc độ cao, khởi công khu tái định cư đầu tiên vào ngày 19/8/2025...

sản văn hóa được chú trọng¹⁶. Phong trào văn nghệ quần chúng diễn ra sôi nổi¹⁷. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được triển khai sâu rộng, tạo sự chuyển biến tích cực trong đời sống xã hội. Thể thao thành tích cao phát triển tương đối bền vững; trung bình hằng năm đạt từ 190 - 200 huy chương quốc gia và quốc tế các loại; bóng chuyền thi đấu tại giải Hạng A quốc gia, CLB bóng đá Hồng Lĩnh Hà Tĩnh thi đấu tại giải Vô địch Quốc gia.

Giáo dục và đào tạo đạt kết quả nổi bật, toàn diện. Cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo từng bước được chuẩn hóa, chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia được nâng lên, đạt 88,28%, tỷ lệ phòng học kiên cố hóa đạt 96,6%. Chất lượng giáo dục toàn diện được giữ vững, giáo dục đại trà tiếp tục được củng cố, giáo dục mũi nhọn đạt kết quả cao¹⁸. Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ được củng cố vững chắc; đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2. Đào tạo nghề, giải quyết việc làm được quan tâm; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 80%, bình quân mỗi năm giải quyết việc làm cho hơn 23.000 người, vượt chỉ tiêu đề ra.

Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân ngày càng được quan tâm. Thực hiện hiệu quả “mục tiêu kép”, thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả đại dịch Covid-19¹⁹. Chất lượng khám, chữa bệnh tại các tuyến được nâng lên²⁰. Liên kết chuyên gia các dịch vụ kỹ thuật mới, chuyên sâu, hiện đại với các bệnh viện Trung ương. Triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử, tích hợp ứng dụng định danh điện tử (VNeID) trong công tác khám, chữa bệnh. Công tác bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm được kiểm soát và tăng cường; công tác dân số, bảo vệ, chăm sóc trẻ em được tiếp tục được quan tâm.

Huy động nguồn lực xã hội hóa thực hiện các chương trình an sinh xã hội với nhiều cách làm mới, hiệu quả; chất lượng cuộc sống của Nhân dân từng bước được nâng lên; xây dựng 105 nhà văn hóa cộng đồng kết hợp tránh trú bão, lũ và trên 12.000 nhà kiên cố cho người có công, hộ nghèo, hộ gặp hoàn cảnh khó khăn; xóa 100% nhà tạm, dột nát²¹. Triển khai kịp thời các chính sách hỗ trợ người dân, lao động, người sử dụng lao động; đến nay đã hỗ trợ gần 252 nghìn đối tượng với tổng kinh phí gần 262 tỷ đồng. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách bảo hiểm cho

¹⁶ Văn bản Hán Nôm làng Trường Lưu, Danh y Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác được UNESCO ghi danh và có thêm 13 bảo vật, di tích, di sản được công nhận cấp quốc gia. Hệ thống di tích trên địa bàn được quan tâm trùng tu, tôn tạo, phát huy hiệu quả

¹⁷ Tổ chức gần 500 buổi biểu diễn phục vụ Nhân dân, đến nay đã xây dựng được 209 CLB Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh trên địa bàn toàn tỉnh.

¹⁸ Có 399 em Học sinh giỏi quốc gia; 04 năm liên tiếp (2022-2025) Hà Tĩnh có học sinh đạt Huy chương quốc tế trong các kì thi Olympic Hóa học, Toán học quốc tế.

¹⁹ Tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh COVID-19 của tỉnh. Ban hành Kế hoạch phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (nCoV) trên địa bàn; các Kế hoạch tiêm vắc xin phòng COVID-19; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ...Rà soát, tổng hợp số lượng đối tượng ưu tiên tiêm vắc xin phòng COVID-19; đảm bảo sinh phẩm xét nghiệm, vật tư, thiết bị y tế được cung ứng đầy đủ, kịp thời cho công tác phòng, chống dịch.

²⁰ Cuối năm 2025 có 13 bác sĩ/vận dân, 38,9 giường bệnh/1 vận dân; tỷ lệ hài lòng của người bệnh đạt trên 97%; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi từ 14,1% xuống còn 13,4%.

²¹ Triển khai thực hiện Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát; đến ngày 19/5/2025, hoàn thành xây dựng, sửa chữa 2.281 nhà tạm, nhà dột nát cho người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo, đạt 100% chỉ tiêu; vượt hơn 5 tháng so với kế hoạch Ban Chỉ đạo Trung ương giao.

người lao động²²; cơ cấu lao động chuyển dịch tích cực theo hướng giảm tỷ trọng lao động trong ngành nông nghiệp²³. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án nhà ở xã hội theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ²⁴.

Thực hiện đồng bộ các nhóm nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số. Nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các quy trình, công nghệ mới, thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo²⁵. Công tác chỉ đạo điều hành, hoàn thiện thể chế, triển khai các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị được triển khai kịp thời²⁶. Chuyển đổi số triển khai đồng bộ, hạ tầng, trang thiết bị CNTT tại các Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã được ưu tiên đầu tư. Công tác đào tạo, nâng cao nhận thức, kỹ năng số được tăng cường; phát động và triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” gắn với “Học tập số” bằng nhiều hình thức²⁷.

2.3. Đảm bảo an ninh, quốc phòng và ổn định chính trị xã hội; nâng cao chất lượng công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo; củng cố và duy trì hợp tác đối ngoại

Triển khai các giải pháp kết hợp phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng, an ninh. Xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh vững mạnh toàn diện, duy trì nghiêm công tác huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu. Quán triệt, thực hiện nghiêm, hiệu quả Kết luận số 159-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư²⁸. Tổ chức tốt các cuộc diễn tập²⁹, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn, phòng, chống dịch bệnh. Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để xảy ra điểm nóng. Thực hiện nghiêm chủ trương xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy; sắp xếp, vận hành hiệu quả bộ máy công an địa phương hai cấp. Đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm, triệt phá nhiều chuyên án lớn, điển hình toàn

²² Đến cuối năm 2025, tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia BHXH đạt 31,8%, tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 95%.

²³ Cơ cấu lao động năm 2025: nông nghiệp 27%, công nghiệp 30%, dịch vụ 43% (năm 2020: nông nghiệp 51%, công nghiệp 19%, dịch vụ 30%).

²⁴ Dự án thí điểm nhà ở xã hội phường Thành Sen (giai đoạn 2): quy mô 509 căn, khởi công ngày 19/8/2025, dự kiến hoàn thành cuối năm 2026; Dự án nhà ở xã hội phường Trần Phú: quy mô 1.520 căn, đã có quyết định giao chủ đầu tư theo Nghị quyết 201/2025/QH15; dự kiến khởi công trong năm 2026.

²⁵ Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) xếp thứ 7/34 cả nước; chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) xếp thứ 25/34 cả nước; chỉ số tốc độ đổi mới công nghệ, thiết bị đạt trên 23%; năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) đạt 33,5%.

²⁶ Tỉnh đạt trạng thái XANH toàn diện trong triển khai Giai đoạn 1 Kế hoạch 02-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, thuộc nhóm tỉnh, thành phố hoàn thành tiến độ trước ngày 01/11/2025; cấp xã đạt 100% XANH theo tiến độ đề ra.

²⁷ Đào tạo, tập huấn trực tiếp, trực tuyến, tổ chức thi tìm hiểu Nghị quyết số 57-NQ/TW với hơn 500.000 lượt người tham gia. Nhiều mô hình triển khai đề hướng tới “mỗi công dân – một danh tính số”, “tổ chuyển đổi số cộng đồng”, “gia đình số”, “thôn số” đã được triển khai tại các xã, phường toàn tỉnh. 34.102 người dân trong độ tuổi trưởng thành tham gia; 13.819 người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia học chuyển đổi số.

²⁸ Giải thể Ban Thanh tra Quốc phòng thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, 12 ban chỉ huy quân sự cấp huyện, thành lập 03 ban chỉ huy phòng thủ khu vực; sáp nhập Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh để thành lập Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng trực thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh.

²⁹ Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ: 01 lượt cấp tỉnh, 13 lượt cấp huyện, 216 lượt cấp xã; 1 lượt diễn tập ứng phó bức xạ hạt nhân; 03 lượt diễn tập phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

quốc; giảm các loại tội phạm và tệ nạn xã hội. Tập trung chỉ đạo triển khai quyết liệt, hiệu quả nhiệm vụ Đề án 06/CP, đạt nhiều kết quả nổi bật³⁰.

Hệ thống văn bản QPPL của tỉnh ngày càng được hoàn thiện, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch và giải quyết những vấn đề bức thiết trong đời sống xã hội, đáp ứng kịp thời yêu cầu quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh³¹. Công tác rà soát văn bản QPPL được thực hiện thường xuyên và trọng điểm theo các đợt, các kế hoạch rà soát chuyên đề³². Ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện nghiêm túc³³; kịp thời hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đôn đốc giải quyết các vụ việc còn tồn đọng, phát sinh; hạn chế tối đa đơn thư vượt cấp, kéo dài. Tổ chức 1.735 cuộc thanh tra, kiểm tra; tổng số sai phạm về kinh tế phát hiện qua thanh tra 389.938 triệu đồng và 390.244 m² đất³⁴.

Đẩy mạnh ngoại giao kinh tế, xúc tiến đầu tư tại các thị trường trọng điểm như châu Mỹ, châu Âu, Trung Quốc, Nhật Bản, Singapore...; tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế, đại sứ quán, cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài. Thắt chặt quan hệ hữu nghị truyền thống với các tỉnh Lào, thúc đẩy hợp tác đầu tư phát triển cảng quốc tế Lào - Việt. Thực hiện hiệu quả công tác thông tin đối ngoại, ngoại giao văn hóa, lãnh sự, bảo hộ công dân; tích cực xúc tiến, vận động các nguồn vốn ODA, NGO³⁵. Chủ động triển khai Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế; đẩy mạnh hợp tác, liên kết phát triển vùng với các địa phương.

3. Công tác cải cách hành chính

Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng, tổ chức, hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp bảo đảm thông suốt, hiệu quả. Hệ thống thể chế, cơ chế phân cấp, phân quyền tiếp tục được hoàn thiện³⁶; tổ chức bộ máy cấp xã được kiện toàn kịp thời. Từ 01/7/2025 đến nay toàn tỉnh thực

³⁰ Đứng đầu cả nước về tỷ lệ người nhận hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội hàng tháng qua tài khoản cá nhân, là một trong các địa phương đầu tiên trong cả nước hoàn thành chỉ tiêu cấp thẻ Căn cước công dân và tài khoản định danh cho công dân đủ điều kiện trên địa bàn.

³¹ Giai đoạn 2021-2025, HĐND, UBND tỉnh đã ban hành 346 văn bản QPPL, gồm 103 Nghị quyết và 243 Quyết định.

³² Đã phối hợp thực hiện rà soát 677 văn bản QPPL. Qua đó xác định và đã hoàn thành việc xử lý 144/144 văn bản cần được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ.

³³ Trong giai đoạn 2021-2025, toàn tỉnh đã tiếp 33.004 lượt người; cơ quan nhà nước các cấp tiếp nhận 22.537 đơn (KN, TC, KNPA); số vụ việc KN, TC, KNPA; kiến nghị phản ánh thuộc thẩm quyền cơ quan hành chính đã giải quyết 12.006 vụ việc (KN: 685 vụ việc; TC: 293 vụ việc; KNPA: 11.028 vụ việc)/tổng số vụ việc phải giải quyết 14.112 vụ việc (KN: 803 vụ việc; TC: 331 vụ việc; KNPA: 12.978 vụ việc), đạt tỷ lệ 85,08%.

³⁴ Trong đó: kiến nghị thu hồi vào NSNN 170.547 triệu đồng và 251.533 m² đất; xử lý khác về kinh tế 219.391 triệu đồng và 138.711 m² đất.

³⁵ Trong giai đoạn đã vận động, xúc tiến 02 dự án ODA tổng mức 190 triệu đô la Mỹ (4.780 tỷ đồng) và 28 dự án NGO tổng mức 2,5 triệu đô la Mỹ (63 tỷ đồng).

³⁶ Ban hành 17 quyết định phân cấp, ủy quyền trên các ngành, lĩnh vực kể từ ngày 01/7/2025 (05 quyết định về phân cấp, 12 quyết định về ủy quyền). Thường xuyên rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế các văn bản có quy định trách nhiệm của chính quyền cấp huyện; tính đến nay, đã có 25 Nghị quyết, 54 Quyết định đã được các sở, ban, ngành tham mưu xử lý.

hiện sắp xếp giảm 53 đơn vị sự nghiệp công lập, thành lập mới 138 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp xã³⁷; tập trung đảm bảo nguồn nhân lực cho cấp xã³⁸; giải quyết kịp thời chế độ, chính sách cho các đối tượng chịu tác động bởi sắp xếp tổ chức bộ máy. Cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc cấp xã bước đầu được bố trí, cải tạo, nâng cấp, góp phần bảo đảm điều kiện vận hành ổn định, hiệu quả.

Công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh, đạt nhiều kết quả tích cực. Việc xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số được quan tâm chỉ đạo, triển khai đồng bộ và đạt kết quả bước đầu. Kỷ luật, kỷ cương hành chính được siết chặt; đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức có chuyển biến rõ nét. Triển khai đồng bộ các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và cấp sở, ngành, địa phương. Các chỉ số xếp hạng cải cách hành chính hàng năm (PAR INDEX, SIPAS, PAPI) đạt kết quả tích cực, góp phần tăng tính minh bạch, trách nhiệm giải trình, nâng cao chất lượng quản trị và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế địa phương³⁹. Trong 5 năm 2021-2025 đã giải quyết 3.037.044 hồ sơ TTHC cho người dân, doanh nghiệp, tỷ lệ giải quyết trước, đúng hạn đạt trên 98%.

4. Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của UBND cấp dưới

- Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và triển khai thực hiện các kế hoạch kiểm tra, thanh tra, giám sát Ủy ban nhân dân cấp dưới trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp làm Trưởng các Đoàn kiểm tra hoặc phân công, ủy quyền cho Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng đoàn đối với các nội dung thanh tra, kiểm tra chuyên đề. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân các cấp phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp duy trì thường xuyên việc giám sát thực hiện chức năng quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp dưới.

- Nội dung kiểm tra, thanh tra, giám sát đảm bảo toàn diện trên các lĩnh vực, trong đó tập trung vào: việc chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ kinh tế xã hội, kiểm tra công tác cải cách hành chính, trách nhiệm người đứng đầu, kiểm tra kỷ luật, kỷ cương công vụ,... Các cuộc thanh tra, kiểm tra, giám sát được tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định, có sự giám sát chặt chẽ, kết luận khách quan, chính xác và minh bạch. Qua thanh tra, kiểm tra, giám sát đã phát hiện, kiến nghị xử lý một số vi phạm; chấn chỉnh, khắc phục những bất cập, sơ hở trong quản lý, chỉ đạo, điều hành, tổ chức, thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân các

³⁷ 69 Trung tâm Dịch vụ tổng hợp cấp xã; 69 Trạm Y tế cấp xã.

³⁸ UBND tỉnh đã điều động 06 công chức từ xã, phường thừa biên chế đến xã, phường thiếu; điều động 04 công chức từ xã, phường thừa đến các cơ quan, đơn vị khác; cử biệt phái 03 viên chức cấp xã làm nhiệm vụ công chức cấp xã; tiếp nhận 13 viên chức sở, ngành, 04 đội viên Đề án 500 vào làm công chức cấp xã; cử 35 công chức, viên chức ở các sở, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh biệt phái, tăng cường về công tác tại xã thiếu công chức. Sở Y tế biệt phái 64 viên chức thuộc Sở Y tế đến công tác tại UBND cấp xã trong thời gian 1 năm, kể từ ngày 1/12/2025.

³⁹ Các chỉ số đánh giá cải cách hành chính năm 2024 (công bố năm 2025) tăng thứ hạng và duy trì nhóm tốt cả nước; Chỉ số PAPI xếp thứ 6 cả nước, tăng 1 bậc so với năm 2023 và xếp thứ Nhất khu vực Bắc Trung Bộ; Chỉ số PAR Index đạt 89,72 điểm, xếp thứ 15 cả nước, tăng 3 bậc so với năm 2023.

cấp; kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung những văn bản quy phạm pháp luật còn chồng chéo, không còn phù hợp với thực tiễn.

V. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC, TỒN TẠI HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Kết quả đạt được

Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh cơ bản ổn định và có bước phục hồi, phát triển tích cực, nhất là giai đoạn sau đại dịch Covid-19; quốc phòng, an ninh được giữ vững; trật tự an toàn xã hội bảo đảm. Nhiều chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội đạt và vượt kế hoạch đề ra; huy động vốn đầu tư toàn xã hội tiếp tục tăng; các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh được tập trung chỉ đạo, triển khai đúng tiến độ; các lĩnh vực văn hóa - xã hội, an sinh xã hội tiếp tục được quan tâm, đời sống Nhân dân từng bước được cải thiện.

Công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp trong nhiệm kỳ được thực hiện đồng bộ, xuyên suốt và kịp thời trên các lĩnh vực. UBND các cấp đã bám sát sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự giám sát của Hội đồng nhân dân; chủ động cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước thành các chương trình, kế hoạch, đề án và giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn; đồng thời xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm và những vấn đề cấp bách để tập trung chỉ đạo, điều hành, qua đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Công tác cải cách hành chính tiếp tục được quan tâm và có nhiều chuyển biến tích cực. UBND tỉnh đã chủ động, kịp thời ban hành các chương trình, kế hoạch cải cách hành chính và chương trình hành động phù hợp với yêu cầu thực tiễn; tập trung lựa chọn, triển khai hiệu quả một số nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm trong từng năm, từng giai đoạn, gắn cải cách hành chính với nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Qua đó, chất lượng chỉ đạo, điều hành từng bước được nâng lên, môi trường đầu tư, kinh doanh tiếp tục được cải thiện, phục vụ ngày càng tốt hơn người dân và doanh nghiệp.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Một số chỉ tiêu kinh tế quan trọng không đạt kế hoạch, như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, GRDP bình quân đầu người, thu ngân sách...; tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách thiếu bền vững, chủ yếu phụ thuộc vào doanh nghiệp FDI. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm. Năng lực cạnh tranh của nền kinh tế chưa cao, chưa khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương. Sản xuất công nghiệp gặp khó khăn⁴⁰. Sản xuất nông nghiệp hàng hóa liên kết theo chuỗi giá trị chưa được nhân rộng; chưa có nhiều sản phẩm chế biến, chế biến sâu. Nguồn lực thực hiện Đề án xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh khó khăn. Phát triển kinh tế biển, dịch vụ, du lịch chưa tương xứng với tiềm năng. Xuất khẩu phụ thuộc lớn vào một số

⁴⁰ Sản xuất thép của Formosa bình quân giai đoạn 2021 - 2025 chỉ tăng 0,72%/năm. Tổ máy số 1 của Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng I gặp sự cố phải ngừng hoạt động từ tháng 9/2021 đến quý IV/2023, sản lượng đạt 5 tỷ kWh/năm, bình quân giai đoạn 2021 - 2025 giảm 2,48%/năm.

doanh nghiệp FDI; hàng hóa chủ lực chưa đa dạng, thiếu doanh nghiệp xuất khẩu bản địa quy mô lớn. Hệ thống dịch vụ logistics còn thiếu đồng bộ, chi phí vận tải cao; hạ tầng sau cảng, kho bãi, ICD phát triển chậm.

- Hạ tầng giao thông, đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp chưa được đầu tư đồng bộ; công tác giải phóng mặt bằng còn nhiều vướng mắc. Tỷ lệ lấp đầy các khu, cụm công nghiệp còn thấp⁴¹. Đô thị hóa diễn ra chậm, quy hoạch xây dựng thiếu tính liên kết. Công tác bảo vệ môi trường, cấp nước sạch nông thôn và xử lý chất thải rắn còn hạn chế. Khoa học - công nghệ và chuyển đổi số chưa trở thành động lực phát triển; nguồn nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng yêu cầu.

- Việc xử lý sau thanh tra, kiểm toán tại một số địa phương, đơn vị, chưa triệt để. Một số vấn đề phát sinh ở cơ sở, vướng mắc, tồn đọng lớn chưa được giải quyết kịp thời, dứt điểm.

- Chưa khai thác, phát huy tối đa các giá trị văn hóa, nhất là các di sản được UNESCO vinh danh. Cơ sở vật chất trường lớp còn thiếu; cơ cấu đội ngũ nhà giáo chưa hợp lý, phát triển giáo dục ngoài công lập còn khó khăn. Chất lượng khám, chữa bệnh chưa đáp ứng yêu cầu; thu hút đội ngũ bác sĩ gặp khó khăn. Đào tạo nghề, cung ứng lao động chưa đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp.

- Nguồn lực đầu tư xây dựng khu vực phòng thủ còn hạn chế. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội có nơi, có lúc tiềm ẩn phức tạp; đấu tranh phòng, chống tội phạm còn khó khăn, nhất là tội phạm ma túy, lừa đảo qua mạng, tội phạm xuyên quốc gia. Hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế, thu hút đầu tư và nguồn viện trợ những năm đầu giai đoạn gặp khó khăn.

- Việc triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp còn phát sinh bất cập, vướng mắc; đầu mối, khối lượng công việc ở cơ sở tăng mạnh; cơ sở vật chất, hạ tầng, nhân lực công nghệ thông tin chưa đồng bộ, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động; việc xử lý trụ sở dời dư sau sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính còn nhiều khó khăn.

3. Nguyên nhân hạn chế, tồn tại

3.1. Nguyên nhân khách quan

Tình hình chính trị, kinh tế thế giới, đại dịch COVID-19 tác động ảnh hưởng bất lợi đối với các hoạt động kinh tế, xã hội, nhất là những năm đầu giai đoạn. Thể chế, chính sách, hệ thống văn bản pháp luật chưa đồng bộ ảnh hưởng đến công tác quản lý, điều hành của nhà nước và các hoạt động kinh tế, xã hội. Khí hậu, thời tiết diễn biến bất thường, nhất là lũ lụt, hạn hán ảnh hưởng nặng nề tới sản xuất, đời sống. Triển khai vận hành mô hình chính quyền 02 cấp đã tác động sâu rộng đến hệ thống chính trị và đời sống xã hội, giai đoạn đầu không tránh khỏi khó khăn, lúng túng nên cần có thời gian để khắc phục, hoàn thiện.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

⁴¹ Tỷ lệ lấp đầy khu công nghiệp đạt 46%, cụm công nghiệp đạt 58%.

Việc thực hiện Quy chế hoạt động ở UBND một số địa phương thực hiện chưa nghiêm túc, chưa gắn trách nhiệm của người đứng đầu trong cơ quan, tổ chức; thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, có lúc chưa nghiêm, thiếu kịp thời.

Việc tổ chức thực hiện một số chủ trương, nghị quyết, chính sách ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương thiếu cụ thể, quyết liệt, kịp thời; bố trí nguồn lực để đảm bảo thực hiện một số chính sách còn bất cập. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đôn đốc chưa thường xuyên, hiệu quả hạn chế.

Tinh thần trách nhiệm, trình độ, năng lực của một bộ phận cán bộ, đảng viên, trong đó có cả cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền một số ngành, địa phương chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo có thời điểm chưa quyết liệt, thiếu chủ động. Chưa dự báo hết tình hình dẫn đến việc xây dựng một số chỉ tiêu chưa sát với thực tế. Phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương có lúc chưa hiệu quả, nhất là khi phát sinh các vấn đề mới. Một bộ phận cán bộ, công chức mang nặng tâm lý sợ sai, sợ trách nhiệm trong thực thi công vụ.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2026-2031

1. Mục tiêu, nhiệm vụ

Mục tiêu, định hướng xuyên suốt trong chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ 2026-2031 là: Triển khai kịp thời, thực hiện nghiêm túc, nhất quán Nghị quyết của Trung ương, Quốc hội, Nghị quyết chỉ đạo, quản lý, điều hành của Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội từng năm với mục tiêu tổng quát tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2031 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và Nghị quyết HĐND tỉnh, đặc biệt là chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế và thu ngân sách trên địa bàn; đảm bảo an sinh xã hội và quốc phòng - an ninh.

Ủy ban nhân dân các cấp tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức công vụ, đủ năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; có tư duy đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì sự phát triển chung của tỉnh. Phát huy dân chủ, tăng cường đoàn kết, tạo sự đồng thuận trong hệ thống chính trị và Nhân dân. Nhất quán thực hiện quan điểm phát triển nhanh gắn với bền vững; lấy con người làm trung tâm, chủ thể và mục tiêu của phát triển; lấy khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm nền tảng, động lực chủ yếu. Khơi dậy khát vọng phát triển, ý chí tự lực, tự cường; phát huy giá trị văn hóa, bản sắc và nguồn lực con người Hà Tĩnh. Tổ chức triển khai hiệu quả Quy hoạch tỉnh; xác định Khu kinh tế Vũng Áng là trung tâm động lực tăng trưởng; phát triển không gian kinh tế theo cấu trúc **Một trung tâm động lực - ba hành lang kinh tế - ba vùng đô thị**; phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành theo hướng quyết liệt, thực chất, linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa nền hành chính, xây dựng chính quyền số gắn với chuyển đổi số và Đề án 06; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức công vụ, gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện nhiệm vụ và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Chủ động hội nhập quốc tế, tăng cường liên kết vùng; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tư nhân. Huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư; tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông chiến lược, hạ tầng Khu kinh tế Vũng Áng, hạ tầng logistics, hạ tầng số, hạ tầng đô thị, hạ tầng ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường. Tiếp tục nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới theo hướng bền vững, gắn với phát triển đô thị văn minh.

Xây dựng Hà Tĩnh phát triển nhanh và bền vững, có công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ phát triển theo hướng hiện đại; hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, từng bước hiện đại; văn hóa phát triển, xã hội tiến bộ, an sinh xã hội được bảo đảm; quốc phòng - an ninh vững chắc; khẳng định vai trò là cực tăng trưởng quan trọng của khu vực Bắc Trung Bộ. Không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe của Nhân dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Phấn đấu đến năm 2030 Hà Tĩnh trở thành tỉnh khá của cả nước, tạo nền tảng vững chắc cho các giai đoạn phát triển tiếp theo.

2. Công tác chỉ đạo, điều hành của UBND các cấp

Xây dựng, ban hành kịp thời chương trình công tác của Ủy ban nhân dân các cấp, bảo đảm bám sát các chủ trương, nghị quyết, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá và trách nhiệm tổ chức thực hiện. Tăng cường phân công, phân cấp gắn với trách nhiệm người đứng đầu; tạo điều kiện để các sở, ban, ngành, địa phương chủ động xây dựng kế hoạch công tác, chuẩn bị nội dung tham mưu, nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện, bảo đảm tiến độ, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới.

Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành theo hướng bám sát nguyên tắc, linh hoạt trong xử lý, thực chất, bám sát thực tiễn. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao đạo đức công vụ, gắn trách nhiệm người đứng đầu. Thực hiện phân cấp hợp lý, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. Xây dựng cơ chế đánh giá hiệu quả công việc và tinh thần thái độ phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức.

3. Công tác thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBND các cấp

Tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ, quyền hạn của UBND các cấp được Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định. Với tính chất là cơ quan chấp hành của HĐND, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, UBND các cấp tiếp tục xây dựng, trình HĐND cùng cấp quyết định những nội dung thuộc nhiệm vụ,

quyền hạn của HĐND và tổ chức thực hiện các Nghị quyết sau khi được HĐND thông qua. UBND các cấp tiếp tục phát huy vai trò quản lý nhà nước về các lĩnh vực trên địa bàn trong phạm vi được phân quyền, phân cấp, ủy quyền.

Tập trung ổn định tổ chức, kiện toàn bộ máy, bảo đảm hoạt động thông suốt, hiệu quả của chính quyền địa phương hai cấp. Rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quy chế làm việc của các cơ quan, đơn vị cho phù hợp với mô hình mới; bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hợp lý, phát huy năng lực, sở trường, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tiếp tục tăng cường phân cấp, phân quyền và hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền. Quan tâm khắc phục những khó khăn, bất cập phát sinh sau sắp xếp; bảo đảm điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin để chính quyền các cấp hoạt động ổn định, hiệu quả, phục vụ tốt người dân và doanh nghiệp; kịp thời xử lý trụ sở, tài sản công dôi dư.

4. Công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp, gắn với chương trình tổng thể cải cách hành chính. Lấy quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, tổ chức, doanh nghiệp làm trung tâm; thúc đẩy đổi mới sáng tạo quản trị công. Đẩy mạnh chuyển đổi số, hiện đại hóa nền hành chính; nâng cao chất lượng trung tâm hành chính công các cấp, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Tiếp tục duy trì, cải thiện và nâng cao các chỉ số PAR Index, PCI, PAPI, DTI. Thực hiện hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn.

Tập trung triển khai Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị; xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh đồng bộ, minh bạch, khả thi, có cơ chế tổ chức thực hiện nghiêm minh, bảo đảm hoạt động liên tục, hiệu quả của bộ máy sau sắp xếp tổ chức. Chủ động tháo gỡ vướng mắc phát sinh từ thực tiễn, tạo hành lang pháp lý cho phát triển. Tập trung xây dựng các cơ chế, chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển mới, đặc biệt trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, đầu tư và kinh doanh.

5. Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của UBND cấp dưới

Tiếp tục việc kiểm tra, giám sát các hoạt động của UBND cấp dưới trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. Đẩy mạnh cải cách hành chính, không ngừng nâng cao hiệu lực, hiệu quả bộ máy hành chính nhà nước từ tỉnh đến cấp xã. Đồng thời phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc và Nhân dân trong việc tham gia xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh, tuân theo Hiến pháp và pháp luật.

Phần III KẾT LUẬN

Nhìn lại nhiệm kỳ 2021-2026, trong bối cảnh nhiều khó khăn, thách thức do tác động của đại dịch Covid-19, biến động kinh tế toàn cầu, thiên tai, biến đổi khí hậu và yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy theo chủ trương của Trung ương, các cấp ủy đảng, chính quyền, hệ thống chính trị và Nhân dân toàn tỉnh đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, kiên trì thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Kinh tế từng bước phục hồi và phát triển, quy mô nền kinh tế được mở rộng, cơ cấu chuyển dịch tích cực; công nghiệp, nhất là công nghiệp chế biến - chế tạo, năng lượng giữ vai trò động lực; nông nghiệp phát triển theo hướng hàng hóa, bền vững; thương mại, dịch vụ phục hồi. Kết cấu hạ tầng được quan tâm đầu tư, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh đạt kết quả nổi bật, tạo chuyển biến rõ nét về diện mạo và đời sống Nhân dân. Văn hóa - xã hội, an sinh xã hội được bảo đảm; cải cách hành chính, chuyển đổi số đạt kết quả khá; tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính và chính quyền địa phương hai cấp vận hành ổn định. Quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; đối ngoại, hội nhập quốc tế tiếp tục được mở rộng, tạo nền tảng tiến tới thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Trên đây là Báo cáo tổng kết hoạt động của UBND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 và phương hướng, nhiệm vụ hoạt động của UBND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Nội vụ, Sở Tài chính;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Chánh VP, các PVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, TH₂, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Báu Hà